TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**



**BÁO CÁO BÀI TẬP LỚN MÔN HỌC**

**PHÂN TÍCH YÊU CẦU PHẦN MỀM**

***Đề tài:***

**Phân tích yêu cầu phần mềm cho ứng dụng bán quần áo thời trang H&M**

**Nhóm sinh viên thực hiện: Nhóm 7 – Lớp 61PM1**

**Thành viên nhóm: 1. Lê Thị Mỹ Linh – 1951060809**

**2. Nguyễn Thị Thúy –**

**3. Hoàng Trung Đức –**

**4. Nguyễn Đình Cương -**

**Giảng viên phụ trách môn học: Nguyễn Thị Thu Hương**

*Hà Nội, tháng 11/2021*

# BẢNG PHÂN CHIA CÔNG VIỆC

|  |  |
| --- | --- |
| **Thành viên** | **Công việc thực hiện** |
| Lê Thị Mỹ Linh |  |
| Nguyễn Thị Thúy |  |
| Nguyễn Đình Cương |  |
| Hoàng Trung Đức |  |

# BẢN KẾ HOẠCH QUẢN LÝ YÊU CẦU

* 1. **Giới Thiệu**

## 1.1.1 Mục đích

Là bản đặc tả yêu cầu cho ứng dụng bán quần áo thời trang H&M .Tài liệu này thể hiện các yêu cầu chức năng, phi chức năng, các ràng buộc của hệ thống.

## 1.1.2. Phạm vi

Xây dựng bản đặc tả yêu cầu cho website bán quần áo thời trang H&M. Hệ thống website cho phép người dùng tìm kiếm sản phẩm, xem sản phẩm, mua, bình luận về sản phẩm và thanh toán khi mua hàng. Nhân viên cửa hàng có thể thêm, sửa, xóa các sản phẩm trên website, thống kê doanh thu cửa hàng, số lượng hàng tồn, quản lý bên liên kết vận chuyển. Người dùng có thể đăng nhập, đăng ký website.

* 1. **Công cụ**

### 1.3.1. Công cụ sử dụng

* MS word, gg doc, github, Diagram.

### 1.3.2. Các kiểu yêu cầu

* Các yêu cầu Stakeholder (STRQ)
* Các đặc trưng (FEAT)
* Các Use Case (UC)
* Các yêu cầu bổ sung (SUPL)
  1. **Các nhân tố tham gia**
* Khách hàng: Chủ cửa hàng quần áo thời trang H&M
* Người dùng cuối: Những người trực tiếp sử dụng website, Nhân viên
* Người bảo trì:
* Người kiểm thử
* Người đảm bảo chất lượng:
* Người quản lý
* Nhóm lập trình
* Người quản trị CSDL
* Người tiếp thị
  1. **Bảng liên lạc với các nhân tố chính**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vai trò** | **Họ tên** | **Phương thức liên lạc** |
| 1 | Khách Hàng | Lê Thị Mỹ Linh | Email: linhmy.pui@gmail.com |
| 2 | Người kiểm thử | Nguyễn Thị Thúy |  |
| 3 | Khách Hàng | Hoàng Trung Đức |  |
| 4 | Người lập trình | Nguyễn Đình Cương |  |

**II.THU THẬP YÊU CẦU TỪ CÁC STAKEHOLDERS**

**2.1 XÁC ĐỊNH CÁC YÊU CẦU TỪ STAKEHOLDERS**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Vai trò** | **Kỹ thuật** | **STRQ** |
| Chủ cửa hàng | Phỏng Vấn | * STRQ 1: Website có thể chạy trên nhiều trình duyệt khác nhau như Cốc Cốc, chrome, exploer, opera, firefox ... * STRQ 2: Website có tính thân thiện, dễ dàng khi sử dụng * STRQ 3: Hệ thống có chức năng đánh giá cho người dùng nếu họ chưa hàng lòng về sản phẩm, ….. * STRQ 4: Khách hàng có thể đăng kí tài khoản để mua hàng bằng thông tin cá nhân * STRQ 5: Khách hàng có thể lấy lại mật khẩu, tài khoản khi quên * STRQ 6:  Khách hàng phải khai báo thông tin  trước khi mua sản phẩm. * STRQ 7:  Chủ cửa hàng có quyền thêm loại hàng vào danh sách bán * STRQ 8: Hệ Thống có thể phân quyền cho nhân viên với các vai trò khác nhau (admin,quản lý, nhân viên phản hồi...) * Tài khoản tạo có thể liên kết với tài khoản ngân hàng. * Khách hàng có thể lựa chọn mã giảm giá của shop. * Khách hàng có thể lựa chọn phương thức thanh toán là tài khoản ngân hàng hoặc thanh toán khi nhận hàng. |
| Khách hàng | Phỏng Vấn, phân vai, bảng câu hỏi thăm dò | * STRQ 9: Khách hàng có thể mua, xem, đặt hàng sản phẩm một cách đơn giản, nhanh chóng và thuận tiện * STRQ 10:  Khách hàng có thể thanh toán hóa đơn trực tuyến hoặc thanh toán sản phẩm sau khi giao hàng. * STRQ 11: Khách hàng có thể thêm vào giỏ hàng, xóa khỏi giỏ hàng sản phẩm muốn mua. * STRQ 12: Khách hàng có thể bình luận, đánh giá quan điểm cá nhân của mình về sản phẩm, xem bình luận của khách hàng khác * STRQ 13: khách hàng có thể hủy mua hàng và trả hàng nếu mua phải sản phẩm không mong muốn. * STRQ 14: Khách hàng có thể tìm kiếm sản phẩm một cách nhanh chóng * STRQ 15: Khách hàng có thể xem danh sách đơn hàng đã đặt. * STRQ 16: Khách hàng có thể được nhận giảm giá, khuyến mãi nhân dịp sinh nhật shop, black friday,… * STRQ 17: Khách hàng có quyền được xem lại lịch sử mua hàng của mình trên hệ thống * Khách hàng xem và sửa thông tin cá nhân của mình |
| Nhân viên | Phỏng Vấn, phân vai | * STRQ 18: Nhân viên có quyền  đăng nhập, đăng xuất khỏi hệ thống với vai trò riêng biệt * STRQ 19: Nhân viên có quyền quản lý sản phẩm, hóa đơn, thêm sửa xóa sản sản phẩm, phản hồi lại với khách trên hệ thống * STRQ 20: Nhân viên quản lý hóa đơn được đặt ở web * STRQ 21: Nhân viên tư vấn hỗ trợ khách hàng trên website * STRQ 22: Nhân viên thống kê doanh thu cửa hàng, sản phẩm bán chạy, bán chậm * STRQ 23: Website tốc độ xử lý nhanh, khả năng bảo mật cao, giao diện dễ sử dụng, phân chia danh mục rõ ràng. |

**2.2. Xác định các FEAT từ STRQ**

|  |  |
| --- | --- |
| * STRQ 1: Website có thể chạy trên nhiều trình duyệt khác nhau như Cốc Cốc, chrome, exploer, opera, firefox ... | * Feat1: Website có thể chạy trên nhiều trình duyệt khác nhau như Cốc Cốc, chrome, exploer, opera, firefox ... |
| * STRQ 2: Website có tính thân thiện, dễ dàng khi sử dụng | * Feat2: Website có tính thân thiện, dễ dàng khi sử dụng |
| * STRQ 3: Hệ thống cho phép người dùng đánh giá về sản phẩm nếu họ thấy hài lòng hoặc chưa hài lòng, ….. | * Feat3 : Hệ thống cho phép người dùng đánh giá về sản phẩm nếu họ thấy hài lòng hoặc chưa hàng lòng sau khi mua hàng |
| * STRQ 4: Khách hàng có thể đăng kí tài khoản để mua hàng bằng thông tin cá nhân | * FEAT 4.1: Người dùng đăng ký tài khoản bằng số điện thoại hoặc email. * FEAT 4.2: Mỗi tài khoản tạo dựa trên một email, số điện thoại nhất định không được trùng lặp * FEAT 4.3: Tài khoản có các trường bắt buộc và phải kiểm tra tính hợp lệ của giá trị nhập vào. |
| * STRQ 5: Khách hàng có thể lấy lại mật khẩu, tài khoản khi quên | * FEAT 5: Khách hàng có thể lấy lại mật khẩu, tài khoản khi quên bằng số điện thoại hoặc địa chỉ email của mình |
| * STRQ 6:  Khách hàng phải khai báo thông tin  trước khi mua sản phẩm. | * FEAT 6: Khách hàng phải khai báo thông tin cá nhân cần thiết như số điện thoại, họ tên, địa chỉ,..  trước khi mua sản phẩm. |
| * STRQ 7:  Chủ cửa hàng có quyền thêm loại hàng vào danh sách bán | * FEAT 7: Chủ cửa hàng có quyền thêm loại hàng vào danh sách bán |
| * STRQ 8: Hệ Thống có thể phân quyền cho nhân viên với các vai trò khác nhau (admin, nhân viên phản hồi...) | * FEAT 8.1: Đối với quản lý: phân quyền trên hệ thống cho phép quản lý xem thống kê số lượng doanh thu sản phẩm, loại sản phẩm bán chạy và không bán chạy * FEAT 8.2: Đối với admin: có quyền để admin thêm sản phẩm * FEAT 8.2.1: admin có quyền cập nhật sản phẩm * FEAT 8.2.2: admin có quyền xóa sản phẩm * FEAT 8.3.1: Đối với nhân viên chăm sóc khách hàng: có quyền nhắn tin phản hồi lại với những ý kiến, thắc mắc của khách hàng * FEAT 8.3.2: nhân viên chăm sóc khách hàng có thể gọi điện chăm sóc khách hàng |
| * Tài khoản tạo có thể liên kết với tài khoản ngân hàng. | * FEAT : Tài khoản tạo có thể liên kết với tài khoản ngân hàng. |
| * Khách hàng có thể lựa chọn mã giảm giá của shop. | * FEAT : Khách hàng có thể lựa chọn mã giảm giá của shop. |
| * Khách hàng có thể lựa chọn phương thức thanh toán là tài khoản ngân hàng hoặc thanh toán khi nhận hàng. | * Khách hàng có thể lựa chọn phương thức thanh toán là tài khoản ngân hàng hoặc thanh toán khi nhận hàng. |
| * STRQ 9: Khách hàng có thể mua, xem, đặt hàng sản phẩm một cách đơn giản, nhanh chóng và thuận tiện | * FEAT 9.1: Khách hàng có quyền xem thông tin chi tiết của sản phẩm, tham khảo sản phẩm mà họ muốn mua hoặc là đặt hàng. * FEAT 9.2: Khách hàng có quyền mua, đặt hàng sản phẩm trên hệ thống. |
| * STRQ 10:  Khách hàng có thể thanh toán hóa đơn trực tuyến hoặc thanh toán sản phẩm sau khi giao hàng. | * FEAT 10.1 : Khách hàng có thể thanh toán hóa đơn sản phẩm bằng hình thức trực tuyến như banking, Vnpay, zalopay, … * FEAT 10.2 : Khách hàng có thể thanh   Toán hóa đơn sản phẩm sau khi giao hàng |
| * STRQ 11: Khách hàng có thể thêm vào giỏ hàng, xóa khỏi giỏ hàng sản phẩm muốn mua. | * FEAT 11.1 : Khách hàng có thể thêm sản phẩm mình muốn mua vào giỏ hàng * FEAT 11.2 : Khách hàng có thể xóa sản phẩm không ưng ý khỏi giỏ hàng của mình |
| * STRQ 12: Khách hàng có thể bình luận, đánh giá quan điểm cá nhân của mình về sản phẩm, xem bình luận của khách hàng khác | * FEAT 12.1 : Khách hàng có quyền viết bình luận thể hiện quan điểm cá nhân của mình về sản phẩm sau khi mua hàng * FEAT 12.2 : Khách hàng có quyền xem được những bình luận của những người khác về bất kì sản phẩm nào được đánh giá trên hệ thống |
| * STRQ 13: khách hàng có thể hủy mua hàng và trả hàng nếu mua phải sản phẩm không mong muốn. | * FEAT 13.1: Khách hàng có thể hủy mua hàng nếu có vấn đề xảy ra (ví dụ như thay đổi địa điểm nhận hàng, số lượng sản phẩm đặt của đơn hàng…) * FEAT 13.2: Khách hàng có thể trả hàng nếu như cảm thấy sai khác về màu sắc, loại hàng, chất liệu, số lượng… so với hiển thị đặt hàng trên hệ thống |
| * STRQ 14: Khách hàng có thể tìm kiếm sản phẩm một cách nhanh chóng | * FEAT 14: khách hàng có thể tìm sản phẩm thông quan mã sản phẩm hoặc tên sản phẩm… |
| * STRQ 15: Khách hàng có thể xem danh sách đơn hàng đã đặt. | * FEAT 15: Khách hàng có thể xem danh sách đơn hàng đã đặt trên hệ thống. |
| * STRQ 16: Khách hàng có thể được nhận mã giảm giá, khuyến mãi nhân dịp sinh nhật shop, black friday,… | * FEAT 16.1: Khách hàng được nhận mã giảm giá, khuyến mãi nhân dịp sinh nhật shop * FEAT 16.2: Khách hàng được nhận mã giảm giá, khuyến mãi dịp black friday |
| * STRQ 17: Khách hàng có quyền được xem lại lịch sử mua hàng của mình trên hệ thống | * FEAT 17: Khách hàng có quyền được xem lại lịch sử mua hàng của mình trên hệ thống |
| * Khách hàng xem và sửa thông tin cá nhân của mình | * FEAT : Khách hàng xem và sửa thông tin cá nhân của mình |
| * STRQ 18: Nhân viên có quyền  đăng nhập, đăng xuất khỏi hệ thống với vai trò riêng biệt | * FEAT 18.1: Nhân viên có quyền đăng nhập vào hệ thống với vai trò riêng của mình * FEAT 18.2: Nhân viên có quyền đăng xuất khỏi hệ thống |
| * STRQ 19: Nhân viên có quyền quản lý sản phẩm, hóa đơn, thêm sửa xóa sản sản phẩm, phản hồi lại với khách trên hệ thống | * FEAT 19.1: Nhân viên có quyền quản lý sản phẩm * FEAT 19.2: Nhân viên có quyền quản lý hóa đơn * FEAT 19.3: Nhân viên có quyền thêm sản phẩm * FEAT 19.4: Nhân viên có quyền sửa sản phẩm * FEAT 19.5: Nhân viên có quyền xóa sản phẩm * FEAT 19.6: Nhân viên có quyền phản hồi lại với khách trên hệ thống |
| * STRQ 20: Nhân viên quản lý hóa đơn được đặt ở web | * FEAT 20.1: Nhân viên có quyền xem số lượng hóa đơn được đặt ở website * FEAT 20.2: Nhân viên có quyền thống kê số lượng hóa đơn được đặt ở website |
| * STRQ 21: Nhân viên tư vấn hỗ trợ khách hàng trên website | * FEAT 21.1 : Nhân viên có thể gọi điện tư vấn, giải đáp thắc mắc khi khách hàng muốn đặt hàng trên website * FEAT 21.1: Nhân viên có thể nhắn tin tư vấn, giải đáp thắc mắc khi khách hàng muốn đặt hàng trên website |
| * STRQ 22: Nhân viên thống kê doanh thu cửa hàng, sản phẩm bán chạy, bán chậm | * FEAT 22.1: Nhân viên dựa vào số liệu có thể thống kê doanh thu cửa hàng * FEAT 22.2: Nhân viên có thể thống kê loại, lượng sản phẩm bán chạy * FEAT 22.3: Nhân viên có thể thống kê loại, lượng sản phẩm bán chậm |
| * STRQ 23: Website tốc độ xử lý nhanh, khả năng bảo mật cao, giao diện dễ sử dụng, phân chia danh mục rõ ràng. | * FEAT 23.1: Website tốc độ xử lý nhanh * FEAT 23.2: Website có khả năng bảo mật tốt đạt chuẩn theo chuẩn ISO * FEAT 23.3: Website có giao diện dễ dàng sử dụng, kể cả đối với người người mới dùng * FEAT 23.4: Website phân chia thành các danh mục, phân loại rõ ràng, dễ tìm, dễ hiểu |

# III. MÔ HÌNH HÓA YÊU CẦU

## 3.1. Các tác nhân

- Khách hàng, Nhân

STRQ 2: Website có tốc độ xử lí nhanh, tính bảo mật, thân thiện, dễ dàng khi sử dụng, dễ bảo trì

5 Nvu lm j, DL lm j, đầu vào, ra, XL và KQ dự kiến